

Số: 743/BC-MNQH

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

Tên trường: Trường Mầm non Quang Hanh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Phường Quang Hanh

Đại chỉ: Tổ 4, Khu 9A, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Đặng Thị Hoài Thanh
Phường	Quang Hanh	Điện thoại	0934389389
Đạt chuẩn Quốc gia	Mức độ II Năm 2020	Fax	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Website	c0quanghanh@campha.edu.vn
Công lập	1	Số điểm trường	03
		Loại hình khác	0

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. KHÁI QUÁT SƠ BỘ VỀ NHÀ TRƯỜNG

- Trường mầm non Quang Hanh - Phường Quang Hanh.
- Địa điểm trụ sở chính: Phường Quang Hanh - Tỉnh Quảng Ninh
- Trường Mầm non Quang Hanh nằm trên địa bàn phường Quang Hanh, được thành lập vào năm 1995 (theo quyết định số 85/KHTV ngày 30/08/1995 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thành lập trường Mẫu giáo Quang Hanh). Năm 1995 về trước chỉ là lớp mẫu giáo xã Quang Hanh, với 5 lớp mẫu giáo; đến năm 1994 phát triển thêm 2 lớp, nâng tổng số lên 7 lớp, được công nhận là trường Mẫu giáo xã Quang Hanh; năm 2001 trường được tiếp nhận 4 nhóm lớp của Xí nghiệp xây lắp và được đổi tên thành trường Mầm non Quang Hanh thị xã Cẩm Phả (theo quyết định số 1495-QĐ/UB ngày 09/10/2001 của UBND Thị Xã Cẩm Phả về việc tổ chức lại các Trường Mầm non, Mẫu giáo thuộc Thị xã Cẩm Phả)..; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND Phường Quang Hanh quyết định về việc thành

lập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Trong những năm qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Văn hóa xã hội phường Quang Hanh, cha mẹ trẻ nhiệt tình, đồng thuận với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Năm 2001 trường được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 10 năm 2010 với một ngôi trường 2 tầng khang trang, xanh, sạch, đẹp có tổng số 15 phòng học. Nhà trường được công nhận là trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 từ tháng 10/2010 và được công nhận lại vào tháng 12/2015. Năm học 2020 trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

- Trường Mầm non Quang Hanh nằm trên địa bàn phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh. Một phường có nền kinh tế - xã hội ổn định. Đời sống của nhân dân trên địa bàn chủ yếu là trí thức và công nhân than Quang Hanh... nên nhận thức của người dân tương đối cao, đây là điều kiện thuận lợi cho việc huy động trẻ ra lớp và thực hiện công tác tuyên truyền của nhà trường.

- Trong những năm gần đây, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo của Phường Quang Hanh nói chung, của Trường Mầm non Quang Hanh nói riêng từng bước phát triển và đạt được một số thành tựu đáng kể trong việc dạy và học, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế của người dân trên địa bàn phường Quang Hanh. Công tác phát triển chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước. Mạng lưới trường, lớp mở rộng đúng quy hoạch; cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng học tập được tăng cường đầu tư. Cảnh quan, môi trường ở trường học ngày càng xanh, sạch, đẹp. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tăng cường, đảm bảo chất lượng chuyên môn và năng lực sư phạm. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Các hoạt động phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa. Công tác quản lý giáo dục tại trường có nhiều biện pháp linh hoạt và hiệu quả.

- Trường có bề dày kinh nghiệm, là trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đầu tiên của Phường Quang Hanh năm 2015 và được đánh giá công nhận lại năm 2020, cơ sở vật chất nhà trường khang trang đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường cũng luôn quan tâm và đã triển khai đạt kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ... Đây chính là yếu tố quyết định đã khẳng định “thương hiệu” và “vị thế” của nhà trường trong các năm học tiếp theo.

- Chi ủy chi bộ, Ban giám hiệu có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh. Có tầm nhìn và chiến lược phù hợp thời cuộc, với điều kiện thực tế của nhà trường, làm việc có kế hoạch, khoa học.

- Thực hiện tốt và đúng quy định công khai dân chủ, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường luôn căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp. Luôn nhận được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên, người lao động nhà trường. Năng động, sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành, làm việc đúng quy chế, quy định và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Nhà trường luôn nhận được sự ưu tiên thực hiện quy hoạch, đầu tư bổ sung CSVC, thiết bị thông minh, trang thiết bị dạy học để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng chương trình giáo dục mầm non mới và tập trung nâng cao chất lượng giáo dục.

- Cán bộ quản lý giáo dục có năng lực quản lý tốt, có nhiều kinh nghiệm, tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, được trang bị kiến thức lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục, tiếng Anh và Tin học trước khi được bổ nhiệm; đội ngũ Giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần tự học, tự trang bị kiến thức để nâng cao trình độ trước yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trường tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên phản ánh quá trình thực hiện đổi mới công tác đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức nhiều hoạt động nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, kỹ năng sống, kỹ năng mềm; tăng cường an ninh, an toàn trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; chú trọng công tác giáo dục thể chất, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ; giữ vững kỷ cương nề nếp trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Phương pháp dạy và học có nhiều đổi mới theo định hướng phát huy khả năng tích cực của trẻ, tổ chức hoạt động áp dụng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và phương pháp dạy học có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Mục tiêu; Tầm nhìn, sứ mạng, hệ giá trị và mục tiêu

2.1. Mục tiêu

- Trường mầm non Quang Hanh là một ngôi trường an toàn, thân thiện, uy tín. Nơi khởi đầu tình yêu thương, là môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. “Chất lượng

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện là uy tín, danh dự của nhà trường”

2.2. Tâm nhìn

- Trường mầm non Quang Hanh luôn là một trong những ngôi trường có chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tốt của phường Quang Hanh. Là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi con em mình.

- Là nơi cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có khát vọng vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của phường Quang Hanh nói chung của phường Quang Hanh nói riêng.

- Phần đầu duy trì tốt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt các danh hiệu đã được trao tặng.

2.3. Sứ mạng

- Tạo được môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ là nền tảng bền vững từ đó xây dựng và tạo lập môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

- Xây dựng một môi trường học tập hiện đại và thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Ứng dụng tư duy giáo dục hiện đại trên nền tảng giáo dục truyền thống. Xây dựng môi trường sư phạm tiên tiến: tiên phong, đổi mới, sáng tạo.

2. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

1. Bà: Đặng Thị Hoài Thanh - Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0934389389

Địa chỉ nơi làm việc; Trường Mầm non Quang Hanh

Địa chỉ Gmail: dangthihoaitanh.cp@campha.edu.vn

- Đồng chí Đặng Thị Hoài Thanh được bổ nhiệm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Quang Hanh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường MN Quang Hanh;

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường.

Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định¹, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường cụ thể:

1.1. Tổ chức đảng

¹ Đảng bộ: Gồm có 40 đảng viên, Ban chi ủy chi bộ gồm 07 đồng chí là CBQL, GV; Chi đoàn TNCSHCM gồm 24 đoàn viên.

- Đảng bộ trường Mầm non Quang Hanh trực thuộc Đảng bộ phường Quang Hanh, gồm 40 đảng viên (38 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị). Ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2028 gồm 07 đồng chí, đồng chí: Đặng Thị Hoài Thanh - Hiệu trưởng - Bí thư, đồng chí Lê Thu Hiền - Phó HT- Phó bí thư, Hoàng Mai Liên- Phó HT, Lê Thị Thanh Thảo Nguyễn Thị Hồng Thùy-Giáo viên- Ủy viên, Nguyễn Thị Quỳnh Trang-Nhân viên, Ân Thị Bích- Giáo viên, Hàn Thị Thủy - Giáo viên là ủy viên. Đảng bộ nhà trường là hạt nhân lãnh đạo nhà trường, Đoàn TNCSHCM, quán triệt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chủ trương về giáo dục và đào tạo; Ban chấp hành đảng bộ nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch năm, tháng, tổ chức sinh hoạt định kỳ 1 lần vào các ngày mùng 3 hàng tháng để quán triệt, thông tin đầy đủ tình hình thời sự trong nước, văn bản chỉ đạo của các cấp, bàn bạc thảo luận xây dựng Nghị quyết thực hiện trong tháng;

1.2. Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 24 đoàn thành viên; Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 3 thành viên được Đoàn TNCSHCM phường Quang Hanh chuẩn y theo Quyết định số **01/QĐ-ĐTN ngày 10/03/2025**; đồng chí Lương Thị Nguyệt là Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Lê Thị Hồng Liên là Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Trần Thị Ngọc Anh, Ủy viên.

- Tổ chức Đoàn TNCSHCM hằng năm xây dựng các kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết, chương trình các cấp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo Điều 18 của Điều lệ Đoàn TNCSHCM khóa XII. Chi đoàn trường làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp (trong 5 năm qua chi đoàn đã giới thiệu và đề nghị kết nạp 05 đoàn viên ưu tú vào đảng). Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường và tham mưu với đoàn xã thực hiện tốt phong trào hỗ trợ nhân lực xây dựng cảnh quan các điểm trường xanh sạch đẹp, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa văn nghệ, của nhà trường.

1.3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Năm học 2025-2026 nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

(1) Tổ chuyên môn 1 bao gồm 16 giáo viên, tổ trưởng đồng chí Nguyễn Thị Hồng Thùy, tổ phó đồng chí Nguyễn Thị Hà, Lương Thị Nguyệt.

(2). Tổ chuyên môn 2 bao gồm 15 giáo viên, tổ trưởng đồng chí Ân Thị Bích, tổ phó đồng chí Lê Thị Hồng Liên.

(3). Tổ chuyên môn 3 bao gồm 16 giáo viên, tổ trưởng đồng chí Hàn Thị Thủy, tổ phó đồng chí Ngô Thị Hoa

(4). 01 Tổ văn phòng gồm các nhân viên: kê toán, y tế và nhân viên bảo vệ, vệ sinh.

- Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đủ số lượng theo quy định nên đều có tổ trưởng và tổ phó. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, theo tháng. Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học bám sát vào kế hoạch của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Định kỳ hằng tuần, tổ chuyên môn kiểm tra, tư vấn giáo viên trong tổ cách lập kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày; kiểm tra trực tiếp tại các nhóm, lớp, dự giờ, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên trong tổ; quản lý, sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị của các nhóm, lớp theo kế hoạch của nhà trường. Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần, các nội dung sinh hoạt tại tổ tập trung hướng dẫn giáo viên cách lập kế hoạch giáo dục; cách thức, phương pháp tổ chức, xây dựng môi trường; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; phòng chống dịch bệnh; hằng năm mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện từ 4-7 hoạt động mẫu để giáo viên dự giờ, rút kinh nghiệm

2. Về quy mô trường, lớp và trẻ em: Năm học 2025-2026, Trường có 04 điểm trường với tổng số 21 nhóm, lớp (04 nhóm trẻ và 18 lớp mẫu giáo); Tính đến tháng 12 năm 2025 toàn trường có 523 trẻ/21 lớp trong đó nhà trẻ 88trẻ/04 lớp; mẫu giáo 435 trẻ /17 lớp.

(phụ lục 1)

3. Cơ sở vật chất

Trường có quy mô diện tích: (điểm chính: 21.508,2 m² (diện tích bệnh viện phục hồi chức năng cũ), điểm trường 1 – km7: 1009 m², điểm trường 2 – km12: 1416,2 m², điểm trường 3 – km13: 1464,5 m²) Tổng: 25.3979m² ở địa thế đẹp giao thông đi lại thuận tiện, nhà trường khang trang, có hệ thống phòng học, khối phòng chức năng phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đầy đủ, các công trình được xây dựng kiên cố, đủ số phòng cho 21 nhóm lớp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; các phòng được trang bị đầy đủ điều kiện về bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, thiết bị văn phòng, y tế; nhà trường có hệ thống bếp ăn một chiều trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác bán trú thuận lợi cho công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Nhà trường được Sở GD&ĐT trang bị thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi thông minh trong đó 06 lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi và 6 bộ cho 6 lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi và 3 lớp dưới 5 tuổi giúp trẻ tích cực hoạt động phát triển kỹ năng đáp ứng tốt cho nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh trong các hoạt động giáo dục

- Năm học 2025 – 2026 trường mầm non Quang Hanh có 20 lớp/21 phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy học

(Có biểu cơ sở vật chất theo phụ lục 2)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

Tính đến thời điểm hiện tại (12/2025) trường có tổng số 52 CB,GV,NV. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 04; Giáo viên: 46; Nhân viên: 02
- Về trình độ đào tạo:
- + Cán bộ quản lý, giáo viên: Đại học: 50;
- + Nhân viên: Đại học: 01, Trung cấp 01
- Dân tộc thiểu số: 09/52 (17%)

TT	Cấp học	Tổng số CB,GV,NV có mặt năm học 2025-2026 (tính đến tháng 12/2025)					Hợp đồng 111	Tỷ lệ chuẩn và trên chuẩn đào tạo	Tỷ lệ GV/lớp, (nhóm lớp)
		Tổng cộng	Số lượng người làm việc						
			Tổng số	CBQ L	GV				
1	Mầm non	52	52	4	46	2	0	100%	2,18 GV/lớp
	Tổng	52	52	4	46	2	0	100%	2,18 GV/lớp

Biểu đội ngũ phụ lục 3

- 100% CB, GV, NV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn (trừ nhân viên lao công và bảo vệ). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ CB,GV,NV nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm, nhiều giáo viên có bề dày kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề, yêu trẻ, tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, có những đồng chí cán bộ, giáo viên là cốt cán của ngành. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, xây dựng được niềm tin của bà con trên địa bàn xã đối với nhà trường.

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hằng năm luôn duy trì đạt từ 85%-90%, cấp phường 39% - 46%, cấp tỉnh 10,8%, nhiều cô giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận Giấy khen của Ủy ban nhân dân các cấp, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong học kỳ I năm học 2025-2026, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ, Ban giám hiệu, sự đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự quan tâm, chỉ đạo của phòng văn hóa xã hội, của cấp ủy chính quyền địa phương và sự vào cuộc của các bậc phụ huynh, tập thể nhà trường đã đạt được nhiều thành tích; ..nhà trường

nhận được giấy khen của UBND Phường, có 05 đ/c Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đó có 02 đ/c đảng viên được Đảng Ủy Phường Quang Hanh tặng giấy khen....

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

Trường Mầm non Quang Hanh đặt tại khu trung tâm, thuận tiện trong việc đi lại. Nhà trường có tổng diện tích đất xây dựng đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5, Nghị định 46/2017/NĐ-CP, tổng diện tích đất tích đất là 6.910m² và diện tích sử dụng 6.910m² đảm bảo diện tích bình quân 10,2m²/trẻ. Trường Mầm non Quang Hanh có 03 điểm trường, đặt tại khu dân cư phù hợp quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường

Phòng học thông thường			Phòng học bộ môn, chức năng		Hiệu bộ, văn phòng		Thư viện		Ghi chú
Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm thời	Phòng học bộ môn	Phòng học chức năng	Phòng Hiệu bộ	Văn phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	
21	0	0	0	0	04	01	0	0	

Biểu cơ sở vật chất phụ lục 4

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Năm học 2019 – 2020 nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 1603/QĐ-SGDĐT ngày 06/08/2020 Quyết định về việc cấp Chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; Quyết định số 1603/QĐ-SGDĐT ngày 06/08/2020 Quyết định về việc cấp Chứng nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

- 100% CBQL, GV, NVMN được tập huấn quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; tổng số lớp tập huấn, bồi dưỡng tại trường 01 lớp.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng, không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

- 100% CBGV - NV và cha mẹ trẻ trong trường được tuyên truyền phổ biến xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích một cách cụ thể có hiệu quả.

- Căn cứ vào các tiêu chuẩn về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích đã quy định trong Thông tư số 45/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an Thông tư quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Mầm non Quang Hanh tự đánh giá đạt chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

2. Kết quả công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ.
 - Chất lượng công tác quản lý hoạt động bán trú tại trường được nâng cao.
 + Tỷ lệ dinh dưỡng: P = 14,5-15,5; L = 26,5-27,5; G = 58,5-59,5
 + Đảm bảo năng lượng: + Trẻ nhà trẻ: 620 - 650 Kcal
 + Trẻ mẫu giáo: 700 - 726 Kcal
 + 100% trẻ được uống nước sạch, nước đun sôi hàng ngày
 - Thực hiện tốt công tác y tế học đường. 100% trẻ mầm non đến trường được cân đo, được khám sức khỏe chuyên khoa, được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần, được chăm sóc, đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

- Số trẻ ăn tại trường: $523/523 = 100\%$;
- Số trẻ được tiêm chủng: $523/523 = 100\%$.
- Số trẻ được khám sức khỏe và theo dõi bằng biểu đồ $523/523 = 100\%$.
- Số trẻ được đánh răng tại trường: Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: $190/190 = 100\%$.
- Mức tiền ăn của trẻ tại trường: 25.000đ/1 trẻ/1 ngày.

+ $523/523 = 100\%$ trẻ đến trường được “trẻ rửa tay bằng xà phòng”, 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục vệ sinh răng miệng, 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh răng sau khi ăn.

*** Phân loại sức khỏe**

STT	Lớp	Tổng số trẻ	Theo dõi cân nặng		Theo dõi chiều cao		Trẻ thừa cân, béo phì
			Trẻ PTBT	SDD thể nhẹ cân	Trẻ PTBT	SDD thể thấp còi	
1	Nhà trẻ	88	88	0	88	0	0
1	3 tuổi	96	96	0	96	0	2

2	4 tuổi	149	149	0	149	0	0
5	5 tuổi	190	190	0	190	0	3
Tổng:		523	523	0	523	0	5
Tổng		Trẻ PTBT: 518/523 = 99%; Trẻ thừa cân béo phì: 5/523 = 1%; Trẻ thấp còi: 0/523 = 0%, Trẻ nhẹ cân: 0/523 = 0%					

- 100% trẻ được khám sức khỏe, được cân đo vào biểu đồ theo quy định; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 99%; béo phì còn 1%.

- Tỷ lệ Bé ngoan: đạt 100 %, Bé chuyên cần: đạt 92.5 %.

3. Kết quả chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

+ 100% CBGV,NV nắm vững và xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhóm lớp, thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng.

- 100% các nhóm lớp có góc sách, góc thư viện của bé, nhà trường có góc thư viện chung cho phụ huynh, học sinh và CBGV,NV.

- 100% các cháu đến trường được giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Được tổ chức và nâng cao các hoạt động trải nghiệm, tổ chức cho trẻ mẫu giáo được thăm quan 2 lần/năm học.

- 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi áp dụng bộ chuẩn PTTENT. 100% trẻ 5 tuổi được hoàn thành chương trình học theo qui định và không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo quyền trẻ em.

- 100% trẻ đến trường được đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN

*** Đánh giá kết quả 5 mặt giáo dục trên trẻ.**

Nhà trẻ	PTTC	PTNT	PTNN	PTTCXH	PTTM
Trẻ đạt	85-86%	86-91%	86- 89%	80- 82%	81-83%
Trẻ chưa đạt	15-14%	14-9%	14%-12%	20%-18%	19-17%

- Mẫu giáo

Mẫu giáo	PTTC	PTNT	PTNN	PTTCXH	PTTM
Trẻ đạt	90-95%	81- 90%	78- 84%	84%- 90%	81-85%
Trẻ chưa đạt	5-10%	19-10 %	15-21%	10-16%	15-17%

- Trẻ 5 tuổi

Mẫu giáo 5 tuổi	PTTC	PTNT	PTNN	PTTCXH	PTTM
Trẻ đạt	90-95	85-93%	86-93%	85-91%	85-90%
Trẻ chưa đạt	5-10%	8-15%	10-13%	10-15%	10-14%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

2. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

3. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

4. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của nhà trường trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

5. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.

6. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

7. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Kết quả nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong giáo dục mầm non

1.1. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực giáo dục mầm non

- Nhà trường đã cập nhật và triển khai đầy đủ các văn bản của UBND phường Quang Hanh về việc thực hiện giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026.

- Nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo.

1.2 Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non

- Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch xây dựng hoàn thành các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ trong năm học góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục của địa phương

- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành gắn với việc thực hiện nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường, không có giáo viên vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Giữ vững danh hiệu trường đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua: Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

1.3. Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện nghiêm túc công khai theo thông tư số 09/2024-BGDĐT tới hội đồng nhà trường, phụ huynh học sinh. Công khai đầy đủ các quy định về công tác

công khai nhà trường đã ban hành các văn bản² triển khai đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường

+ Thực hiện nghiêm túc công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Thông tư về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ cụ thể: Quy chế chi tiêu nội bộ, nội qui qui chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, qui chế phối hợp thực hiện giữa các tổ chức đoàn thể, nâng lương định kỳ, thường xuyên, vượt khung, thâm niên, các chế độ quyền lợi của CB,GV,NV,HĐLĐ, học sinh. Công khai mức thu học phí, các khoản thu chi theo thỏa thuận, khoản xã hội hóa tiền xây dựng cơ sở vật chất các trường đạt chuẩn quốc gia, các khoản tài trợ. Công khai các khoản chi lương, bồi dưỡng chuyên môn, chi thường xuyên, chi mua sắm cơ sở vật chất ..., chính sách trợ cấp, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, đánh giá xếp loại CB,GV,NV,HĐLĐ, đánh giá trẻ, công khai kết quả thực hiện các phong trào thi đua của CB, GV, NV, HĐLĐ, kiểm tra nội bộ hàng tháng.

- Nhà trường thực hiện công khai xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại cổng trường và thường xuyên mở hòm thư góp ý vào thứ 6 hàng tuần theo đúng quy định. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức, người lao động và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hội nhập của đất nước.

Trên đây là báo cáo học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức trong nhà trường;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Đặng Thị Hoài Thanh

² Quyết định số 490/QĐ-MNQH ngày 19/09/2025 Quyết định thành lập tổ công khai năm học 2025– 2026; kế hoạch số 481/KH-MNQH ngày 18/09/2025 Kế hoạch thực hiện công khai theo TT09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 – 2026; Quy chế số 478/QĐ-MNQH ngày 18/09/2025 quy chế công khai năm học 2025-2026.

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG KHAI THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
(Kèm theo Báo cáo số 743/BC-MNQH ngày 31/12/2025)

Phụ lục 1. Quy mô số trường học

TT	Bậc học	Trường, điểm trường					
		Tổng		Công lập		Tư thục	
		Trường	Điểm trường	Trường	Điểm trường	Trường	Điểm trường
1	Mầm non	01	03	01	03	0	0
	<i>Trường Mầm non</i>	01	03	01	03	0	0

2. Quy mô số lớp, học sinh:

TT	Bậc học	Số lớp	Số học sinh			Học sinh bán trú
		Tổng	Tổng	Lớp	Số trẻ	
1	Mầm non	21	523	21	523	523
1.1	<i>Nhà trẻ</i>	4	88	4	88	88
1.2	<i>Mẫu giáo</i>	17	435	17	435	435

3. Số lớp, số trẻ

STT	Nhóm, lớp	Số trẻ	Số giáo viên	Ghi chú
1	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi A1	38	3	
2	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi A2	40	2	
3	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi B1	34	2	
4	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi B2	33	2	
5	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi C	21	2	
6	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi D	24	2	
7	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi A1	21	3	
8	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi A2	23	2	
9	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi B1	32	2	
10	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi B2	32	2	

11	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi C	21	2	
12	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi D	20	2	
13	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi A	31	2	
14	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi B1	25	2	
15	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi B2	16	2	
16	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi C	15	2	
17	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi D	9	2	
18	Nhóm trẻ 25-36 tháng A	27	3	01 giáo viên nghi TS
19	Nhóm trẻ 25-36 tháng B	21	3	
20	Nhóm trẻ 25-36 tháng C	19	2	
21	Nhóm trẻ 25-36 tháng D	21	2	
	Tổng	523	46	

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	21	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	25.508,2	12,6m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3500	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	4644	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	240	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	123	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	100	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	20	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	1	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi	- Máy tính, máy chiếu: 7	

	tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	- Ti vi, đàn, đầu đĩa...: 55	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	13	8		0,5m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Hoài Thanh

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ kiến đạt được	<p>* Chất lượng CS nuôi dưỡng</p> <p>-100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không xảy ra tai nạn thương tích và được đối xử công bằng.</p> <p>- 100% các nhóm lớp có môi trường giáo dục thân thiện</p> <p>- 100% trẻ phát triển bình thường cả về chiều cao và cân nặng, không có trẻ béo phì.</p> <p>* Chất lượng giáo dục</p> <p>- Trẻ được giáo dục phát triển toàn diện trên 4 lĩnh vực: LVPTTC; LVPTNT; LVPTNN; LVPTTC-KNXH và Thẩm Mỹ</p>	<p>* Chất lượng CS nuôi dưỡng</p> <p>-100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không xảy ra tai nạn thương tích và được đối xử công bằng.</p> <p>- 100% các nhóm lớp có môi trường giáo dục thân thiện</p> <p>- Trên 98% trẻ phát triển bình thường cả về chiều cao và cân nặng, không còn tình trạng trẻ béo phì.</p> <p>* Chất lượng giáo dục</p> <p>- Trẻ được giáo dục phát triển toàn diện trên 5 lĩnh vực: LVPTTC; LVPTNT; LVPTNN; LVPTTM; LVPTTC-KNXH</p>
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo TT số 17/2009- BGD&ĐT được chỉnh sửa bổ sung theo TT số 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016	Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo TT số 17/2009- BGD&ĐT được chỉnh sửa bổ sung theo TT số 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016
III			Trẻ 3-4 Tuổi 4-5 Tuổi
			Trẻ 5 Tuổi

	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	LVPTTC: Đạt từ 85% - 90 % LVPTNT: Đạt từ 80% - 85% LVPTNN: Đạt từ 80% - 85% LVPTTC-KNXH &TM: 85% - 90%	LVPTTC: Đạt từ 90% - 95% LVPTNT: Đạt từ 85% - 90% LVPTNN: Đạt từ 90% - 93% LVPTTM: Đạt từ 90% - 95% LVPTTC-KNXH 90% - 94%	LVPTTC: Đạt từ 95% - 99 % LVPTNT: Đạt từ 90% - 95 % LVPTNN: Đạt từ 95% - 98 % LVPTTM: Đạt từ 95% - 98 % LVPTTC-KNXH: Đạt từ 95% -98 %
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chăm sóc, giáo dục - Hoạt động dạo chơi tham quan - Hoạt động trải nghiệm, khám phá - Các hoạt động ngày lễ hội - Hoạt động lao động, vệ sinh... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chăm sóc, giáo dục - Hoạt động dạo chơi tham quan - Hoạt động trải nghiệm, khám phá - Các hoạt động ngày lễ hội - Hoạt động lao động, vệ sinh... 	

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Hoài Thanh

UBND PHƯỜNG QUANG HANH
TRƯỜNG MN QUANG HANH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, học kỳ I năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	523	0	0	88	96	149	190
1	Số trẻ em nhóm ghép				0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày				0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	523	0	0	88	96	149	190
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	03			0		1	3
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	523	0	0	88	96	149	190
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	523	0	0	88	96	149	190
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	523	0	0	88	96	149	190
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	523	0	0	88	96	149	190
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	523	0	0	88	96	149	190

4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	5			0	0	2	3
VI	Số trẻ em học các chương trình CSGD							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	88			88			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	523	0	0	0	96	149	190

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Đặng Thị Hoài Thanh

TRƯỜNG MN QUANG HANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên học kỳ I năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68			51	0	6	2	2	45	5				
I	Giáo viên	46			46	0	0		0	42	4			0	
1	Nhà trẻ	08			8					7	1	1	7	0	
2	Mẫu giáo	40			40					36	4	18	20	2	
II	Cán bộ quản lý	3			3						2	1	2	0	
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1				
III	Nhân viên	16			1	6	3	2							

1	Nhân viên văn thư													
2	Nhân viên kế toán	1		1				1						
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	1				1		1						
5	Nhân viên khác	8				5	3							
..	Nhân viên bảo vệ, lao công	6												

Quang Hanh, ngày 31 tháng 12 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Đặng Thị Hoài Thanh